

M, ngày 14 tháng 01 năm 2019

Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Vũ Thị H**, sinh năm: 1981

- Anh **Phạm Minh T**, sinh năm: 1979

Đều có địa chỉ: Số xxB, phố Th, khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao “v/v hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân”

[2] Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/01/2019 và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố M ngày 05/01/2019 của chị H, anh T.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố M ngày 05/01/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị H và anh Phạm Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 02/2006 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 30/10/2006 không còn giá trị pháp lý

- **Về con chung:** Chị Vũ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Bảo A sinh ngày 02/8/2010 và Phạm Bảo Ch sinh ngày 26/01/2012 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Kể từ tháng 01/2019 hàng tháng anh Phạm Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền 2.500.000đ/tháng/1con. Tổng cộng số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung là: 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M theo Biên lai thu tiền số 0001506 ngày 07/01/2019. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- THADS t,p M;
- UBND phường H, tp H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương